

SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT
TỈNH LÂM ĐỒNG
CHI CỤC KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 454/KL-XDLL

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 07 năm 2021.

V/v tổng hợp báo cáo tổng kết
Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày
17/4/2015 của Bộ Chính trị.

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ công văn số 752/SNV-CCVC ngày 15/7/2021 của Sở Nội vụ tỉnh Lâm Đồng, về việc tổng hợp báo cáo tổng kết Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.

Thực hiện chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm tổng hợp báo cáo số liệu phục vụ tổng kết Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị với một số nội dung sau:

1. Việc sắp xếp cơ quan hành chính:

- Tại thời điểm 30/4/2015: Theo Quyết định số 3346/QĐ-UBND ngày 13/12/2007 của UBND tỉnh Lâm, tổ chức bộ máy Chi cục Kiểm lâm có: 05 phòng chuyên môn (gồm: Phòng Tổ chức, xây dựng lực lượng; Phòng Thanh tra, pháp chế; Phòng Quản lý bảo vệ rừng; Phòng Bảo tồn thiên nhiên, Phòng Hành chính, tổng hợp); 02 Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR (gồm: Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1 và số 2) và 12 Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố (gồm các Hạt Kiểm lâm: Đà Lạt, Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Đam Rông, Di Linh, Bảo Lâm, Bảo Lộc, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên) với tổng số lượng cấp phó là 39 chỉ tiêu.

- Tại thời điểm 30/6/2021: Theo Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng, tổ chức bộ máy Chi cục Kiểm lâm có: 05 phòng chuyên môn (gồm: Phòng Tổ chức, tuyên truyền và xây dựng lực lượng; Phòng Thanh tra, pháp chế; Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên; Phòng Hành chính, tổng hợp; Phòng Sử dụng và phát triển rừng (thành lập phòng mới trên cơ sở phòng Kỹ thuật, bảo vệ rừng và phát triển rừng thuộc Chi cục Lâm nghiệp cũ)); 02 Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR (gồm: Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR số 1 và số 2) và 12 Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố (gồm các Hạt Kiểm lâm: Đà Lạt, Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Lâm Hà, Đam Rông, Di Linh, Bảo Lâm, Bảo Lộc, Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên), với tổng số lượng cấp phó là 40 chỉ tiêu.

2. Tình hình quản lý, sử dụng biên chế:

2.1. Tình hình quản lý và sử dụng biên chế:

- Tại thời điểm 30/4/2015: biên chế được giao là 309 biên chế.

Kết quả thực hiện: Tổng số công chức và hợp đồng lao động là 312 người (cụ thể, công chức: 273 người; hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 11 người; hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ (chờ thi tuyển công chức): 21 người; hợp đồng gốc Tây nguyên: 07 người).

- Tại thời điểm 30/6/2021: biên chế được giao là 278 biên chế.

Kết quả thực hiện: Tổng số công chức và hợp đồng lao động là 267 người (cụ thể, công chức: 248 người; hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP: 19 người).

2.2. Kết quả tuyển dụng, nghỉ hưu đúng tuổi, thực hiện chính sách tinh giản biên chế từ 30/4/2015 đến 60/6/2021:

- Tổng số công chức đã được tuyển dụng: 51 công chức (trong đó, thi tuyển công chức: 34 công chức; xét tuyển, tiếp nhận viên chức vào làm công chức: 17 công chức).

- Tổng số công chức đã nghỉ hưu đúng tuổi: 48 công chức. Ngoài ra, đơn vị còn có 05 công chức nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ hưu do suy giảm khả năng lao động.

- Tổng số công chức nghỉ tinh giản biên chế: 32 công chức (năm 2015: 14 người, năm 2016: 03 người, năm 2017: 01 người; năm 2018: 04 người; năm 2019: 07 người; năm 2020: 02 người, năm 2021: 01 người).

3. Chất lượng công chức và hợp đồng lao động:

- Tại thời điểm 30/4/2015: Tổng số công chức và hợp đồng lao động là 312 người, cụ thể:

+ Chia theo độ tuổi: Từ 30 tuổi trở xuống: 42 người; từ 31 tuổi đến 40 tuổi: 80 người; từ 41 tuổi đến 50 tuổi: 77 người; từ 51 tuổi đến 60 tuổi: 113 người.

+ Chia theo trình độ chuyên môn: Trình độ thạc sỹ: 6 người; đại học: 124 người; cao đẳng: 05 người; trung cấp và sơ cấp: 177 người.

+ Chia theo ngạch công chức: Chuyên viên chính và tương đương: 20 người; chuyên viên và tương đương: 100 người; cán sự và tương đương: 147 người; nhân viên và tương đương: 45 người.

- Tại thời điểm 30/6/2021: Tổng số công chức và hợp đồng lao động là 267 người, cụ thể:

+ Chia theo độ tuổi: Từ 30 tuổi trở xuống: 17 người; từ 31 tuổi đến 40 tuổi: 105 người; từ 41 tuổi đến 50 tuổi: 62 người; từ 51 tuổi đến 60 tuổi: 78 người; trên 60 tuổi: 5 người.

+ Chia theo trình độ chuyên môn: Trình độ thạc sỹ: 25 người; đại học: 155 người; cao đẳng: 04 người; trung cấp và sơ cấp: 83 người.

+ Chia theo ngạch công chức: Chuyên viên chính và tương đương: 52 người; chuyên viên và tương đương: 117 người; cán sự và tương đương: 73 người; nhân viên và tương đương: 25 người.

4. Cơ cấu số người làm việc phân theo vị trí việc làm (viết tắt VTVL):

- Tại thời điểm 30/4/2015: biên chế được giao là 309 biên chế, trong đó, VTVL lãnh đạo, quản lý: 59 vị trí; VTVL nghiệp vụ chuyên ngành: 173 vị trí; VTVL nghiệp vụ chuyên môn chung: 50 vị trí; VTVL hỗ trợ, phục vụ: 27 vị trí.

- Tại thời điểm 30/6/2021: biên chế được giao là 278 biên chế, trong đó, VTVL lãnh đạo, quản lý: 60 vị trí; VTVL nghiệp vụ chuyên ngành: 154 vị trí; VTVL nghiệp vụ chuyên môn chung: 50 vị trí; VTVL hỗ trợ, phục vụ: 14 vị trí.

Trên đây là kết quả tổng hợp báo cáo số liệu phục vụ tổng kết Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị của Chi cục Kiểm lâm.

(Gửi kèm theo Phụ lục số 01 và các Biểu số 5,6,9)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDLL (Sen).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đình Việt